



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHLTCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025**

***Học phần: Kế toán doanh nghiệp TM, DV và XL***

| STT | SBD    | Mã SV      | Họ đệm           | tên   | Ngày sinh  | Lớp        | Lớp HP | Phách | Điểm thi | Mã đề | Ký nộp | Ghi chú |
|-----|--------|------------|------------------|-------|------------|------------|--------|-------|----------|-------|--------|---------|
| 1   | 000001 | 0810210834 | Trương Minh      | Ánh   | 26/05/2002 | KD8D       | 01     |       |          |       |        | HP      |
| 2   | 000002 | 0810210486 | Ngô Đức          | Thiện | 24/06/2002 | KD8D       | 01     |       |          |       |        | HP,ĐK   |
| 3   | 000003 | 0901020832 | Hoàng Đức        | Bình  | 04/06/2003 | KD9G       | 01     |       |          |       |        | ĐK      |
| 4   | 000004 | 1204020001 | Nguyễn Thị       | Biển  | 16/08/1987 | LT12A      | 01     |       |          |       |        |         |
| 5   | 000005 | 1204020004 | Trần Trọng       | Đài   | 09/01/2003 | LT12A      | 01     |       |          |       |        |         |
| 6   | 000006 | 1204020007 | Kiều Thị         | Hoa   | 20/08/1991 | LT12A      | 01     |       |          |       |        |         |
| 7   | 000007 | 1204020022 | Lý Thị Thùy      | Linh  | 24/07/2003 | LT12A      | 01     |       |          |       |        |         |
| 8   | 000008 | 1204020010 | Nguyễn Thị Tuyết | Mai   | 06/07/1991 | LT12A      | 01     |       |          |       |        |         |
| 9   | 000009 | 1204020023 | Phạm Thị         | Ngọc  | 19/07/1993 | LT12A      | 01     |       |          |       |        |         |
| 10  | 000010 | 1204020012 | Nguyễn Văn       | Phức  | 11/07/1990 | LT12A      | 01     |       |          |       |        |         |
| 11  | 000011 | 1204020014 | Đinh Thu         | Thảo  | 23/03/1991 | LT12A      | 01     |       |          |       |        |         |
| 12  | 000012 | 1204020024 | Nguyễn Thị Kiều  | Trang | 07/04/1989 | LT12A      | 01     |       |          |       |        |         |
| 13  | 000013 | 1205020005 | Luyện Thị Hồng   | Hạnh  | 19/07/2000 | LT12A_ĐHĐH | 01     |       |          |       |        |         |
| 14  | 000014 | 1205020019 | Khuong Mạnh      | Hùng  | 01/01/2002 | LT12A_ĐHĐH | 01     |       |          |       |        | HP,ĐK   |
| 15  | 000015 | 1205020008 | Vũ Thị Thu       | Hương | 02/03/1997 | LT12A_ĐHĐH | 01     |       |          |       |        |         |
| 16  | 000016 | 1205020011 | Lê Thị Hoàng     | Nhi   | 16/01/2000 | LT12A_ĐHĐH | 01     |       |          |       |        |         |
| 17  | 000017 | 1205020016 | Vũ Phương        | Thảo  | 04/02/2002 | LT12A_ĐHĐH | 01     |       |          |       |        |         |
| 18  | 000018 | 1205020018 | Khổng Văn        | Trung | 01/12/1988 | LT12A_ĐHĐH | 01     |       |          |       |        |         |
| 19  | 000019 | 1204020002 | Nguyễn Bá        | Chất  | 16/01/1985 | LT12A_TCĐH | 01     |       |          |       |        |         |
| 20  | 000020 | 1203020003 | Hoàng Văn        | Cường | 17/02/1994 | LT12A_TCĐH | 01     |       |          |       |        |         |
| 21  | 000021 | 1204020006 | Chu Thị          | Hoa   | 19/11/2005 | LT12A_TCĐH | 01     |       |          |       |        |         |
| 22  | 000022 | 1203020017 | Lưu Thị          | Thuận | 26/05/1992 | LT12A_TCĐH | 01     |       |          |       |        |         |
| 23  | 000023 | 1207020020 | Lê Thành         | Cương | 24/08/1986 | VLVH_C_ĐH  | 01     |       |          |       |        |         |
| 24  | 000024 | 1207020021 | Hà Thị Mai       | Hương | 23/11/1980 | VLVH_C_ĐH  | 01     |       |          |       |        |         |

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Ngày ..... tháng .... năm .....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

**Tổng số biên bản:.....**